

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 125 trang 53 - Câu 1

Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:

$$a, \frac{1}{5} \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$1 \frac{1}{2} \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$1,2 \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$\frac{1}{3} \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây}$$

$$2 \frac{1}{4} \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây}$$

$$2,5 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây}$$

$$b. 67 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giờ} \dots\dots \text{ phút}$$

$$320 \text{ giây} = \dots\dots \text{ phút} \dots\dots \text{ giây}$$

$$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$330 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giờ}$$

Hướng dẫn giải

Áp dụng cách chuyển đổi: 1 giờ = 60 phút; 1 phút = 60 giây.

Đáp án

$$a, \frac{1}{5} \text{ giờ} = 12 \text{ phút}$$

$$1 \frac{1}{2} \text{ giờ} = 90 \text{ phút}$$

$$1,2 \text{ giờ} = 72 \text{ phút}$$

$$\frac{1}{3} \text{ phút} = 20 \text{ giây}$$

$$2 \frac{1}{4} \text{ phút} = 135 \text{ giây}$$

$$2,5 \text{ phút} = 150 \text{ giây}$$

$$b. 67 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 7 \text{ phút}$$

$$320 \text{ giây} = 5 \text{ phút } 20 \text{ giây}$$

$$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 195 \text{ phút}$$

$$330 \text{ phút} = 5,5 \text{ giờ}$$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 125 trang 53 - Câu 2

Đặt tính rồi tính:

$$a. 6 \text{ năm } 7 \text{ tháng} + 4 \text{ năm } 5 \text{ tháng}$$

$$b. 10 \text{ giờ } 37 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút}$$

$$c. 26 \text{ ngày } 7 \text{ giờ} + 8 \text{ ngày } 15 \text{ giờ}$$

$$d. 26 \text{ phút } 35 \text{ giây} + 46 \text{ phút } 50 \text{ giây}$$

Hướng dẫn giải

- Đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính như đối với phép cộng các số tự nhiên.

- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.

- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

Đáp án

a.

$$\begin{array}{r} 6 \text{ năm } 7 \text{ tháng} \\ + 4 \text{ năm } 5 \text{ tháng} \\ \hline 10 \text{ năm } 12 \text{ tháng} \end{array}$$

hay 11 năm

b.

$$\begin{array}{r} 10 \text{ giờ } 37 \text{ phút} \\ + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút} \\ \hline 15 \text{ giờ } 75 \text{ phút} \end{array}$$

hay 16 giờ 15 phút

c.

$$\begin{array}{r} 26 \text{ ngày } 7 \text{ giờ} \\ + 8 \text{ ngày } 15 \text{ giờ} \\ \hline 34 \text{ ngày } 22 \text{ giờ} \end{array}$$

d.

$$\begin{array}{r} 26 \text{ phút } 35 \text{ giây} \\ + 46 \text{ phút } 50 \text{ giây} \\ \hline 72 \text{ phút } 85 \text{ giây} \end{array}$$

hay 73 phút 25 giây

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 125 trang 54 - Câu 3

Đặt tính rồi tính:

a. 30 năm 2 tháng – 8 năm 8 tháng

b. 42 ngày 7 giờ - 8 ngày 9 giờ

c. 21 giờ 12 phút – 7 giờ 17 phút

d. 15 phút 23 giây – 7 phút 30 giây

Hướng dẫn giải:

- Đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính như đối với phép trừ các số tự nhiên.

- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.

- Nếu số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì cần chuyển đổi 1 đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện phép trừ như bình thường

Đáp án

a. 30 năm 2 tháng – 8 năm 8 tháng

$$\begin{array}{r} 30 \text{ năm } 2 \text{ tháng} \\ - 8 \text{ năm } 8 \text{ tháng} \\ \hline \end{array} \quad \text{hay} \quad \begin{array}{r} 29 \text{ năm } 14 \text{ tháng} \\ - 8 \text{ năm } 8 \text{ tháng} \\ \hline 21 \text{ năm } 6 \text{ tháng} \end{array}$$

b. 42 ngày 7 giờ - 8 ngày 9 giờ

$$\begin{array}{r} 42 \text{ ngày } 7 \text{ giờ} \\ - 8 \text{ ngày } 9 \text{ giờ} \\ \hline \end{array} \quad \text{hay} \quad \begin{array}{r} 41 \text{ ngày } 31 \text{ giờ} \\ - 8 \text{ ngày } 9 \text{ giờ} \\ \hline 33 \text{ ngày } 22 \text{ giờ} \end{array}$$

c. 21 giờ 12 phút – 7 giờ 17 phút

$$\begin{array}{r} 21 \text{ giờ } 12 \text{ phút} \\ - 7 \text{ giờ } 17 \text{ phút} \\ \hline \end{array} \quad \text{hay} \quad \begin{array}{r} 20 \text{ giờ } 72 \text{ phút} \\ - 7 \text{ giờ } 17 \text{ phút} \\ \hline 13 \text{ giờ } 55 \text{ phút} \end{array}$$

d. 15 phút 23 giây – 7 phút 30 giây

$$\begin{array}{r} 15 \text{ phút } 23 \text{ giây} \\ - 7 \text{ phút } 30 \text{ giây} \\ \hline \end{array} \quad \text{hay} \quad \begin{array}{r} 14 \text{ phút } 83 \text{ giây} \\ - 7 \text{ phút } 30 \text{ giây} \\ \hline 7 \text{ phút } 53 \text{ giây} \end{array}$$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 125 trang 54 - Câu 4

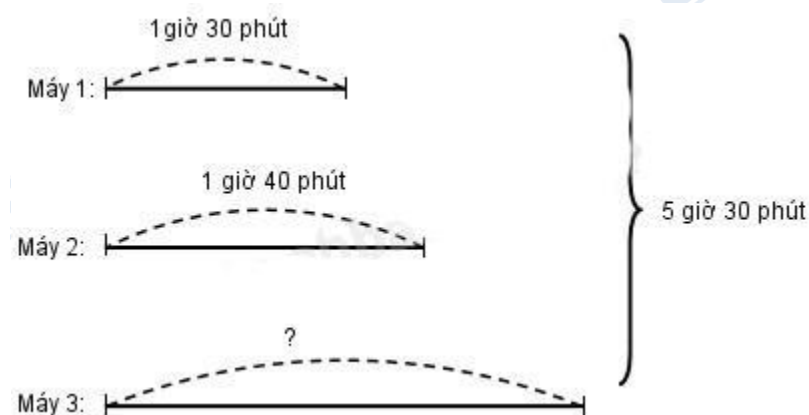
Trong 5 giờ 30 phút một công nhân là được 3 chi tiết máy. Chi tiết máy thứ nhất làm hết 1 giờ 30 phút, chi tiết máy thứ hai làm hết 1 giờ 40 phút. Hỏi chi tiết máy thứ ba làm hết bao nhiêu thời gian?

Hướng dẫn giải

- Tìm tổng thời gian làm chi tiết máy thứ nhất và chi tiết máy thứ hai.
- Thời gian làm chi tiết máy thứ ba = thời gian làm cả ba chi tiết máy – tổng thời gian làm chi tiết máy thứ nhất và chi tiết máy thứ hai.

Đáp án

Tóm tắt



Bài giải

Thời gian làm chi tiết máy 1 và 2 là:

$$1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 40 \text{ phút} = 3 \text{ giờ } 10 \text{ phút}$$

Thời gian làm chi tiết máy thứ 3 là:

$$5 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 3 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 20 \text{ phút}$$

Đáp số: 2 giờ 20 phút.